UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG TH NAM CƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 26 /KHGD-THNC

Nam Cường, ngày 15 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học: 2023-2024

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư 32/2018/BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Quyết định 16/2006/BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 1916/QĐ-UBND ngày 7/8/2023 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục phổ thông, mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ kế hoạch số 1486/SGD&ĐT, ngày 14/8/2023 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học, năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 1589/SGD&ĐT-GDTH, ngày 07/09/2021 về triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học cấp tiểu hoc;

Căn cứ Kế hoạch số 468/PGD-CM ngày 9 tháng 9 năm 2023 của Phòng GD&ĐT thành phố về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 25/KH-THNC ngày 14 tháng 9 năm 2023, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024,

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường TH Nam Cường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, năm học 2023-2024 như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trường nằm ở vị trí trung tâm của Phường, đại đa số các gia đình học sinh quan tâm đến công tác giáo dục. Cha mẹ học sinh nhà trường luôn đồng thuận cao và ủng hộ nhà trường về trí lực, vật lực và tài lực. Đặc biệt, hai năm gần đây, cha mẹ học sinh bước đầu ủng hộ trong việc triển khai dạy học tăng cường một số nội dung cho học sinh.

Thành phố Lào Cai nói chung và Phường Nam Cường nói riêng đang tích cực triển khai xây dựng đô thị thông minh nên các cấp, các ngành và cha mẹ học sinh rất

ủng hộ việc tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng học sinh nhà trường.

1.2 Thách thức

Mặt bằng dân trí cũng như điều kiện kinh tế của người dân trên địa bàn phường Nam Cường chưa đồng đều; khả năng đầu tư cho giáo dục của cộng đồng và cha mẹ học sinh còn hạn chế.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đồng bộ, chưa đủ các thiết bị thông minh phục vụ cho hoạt động đổi mới và hội nhập.

Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa ủng hộ cao việc phối hợp chuẩn bị cho con tham gia các hoạt động chuyển đổi số trong nhà trường; chưa quan tâm đến các hoạt động giáo dục khi cần có hỗ trợ của cha mẹ học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Được sự quan tâm của Cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm cha mẹ học sinh và Nhân dân. Cơ sở vật chất, các phòng học được đầu tư đảm bảo tổ chức các hoạt động dạy và học.

Lãnh đạo nhà trường linh hoạt, sáng tạo và chủ động trong công tác quản trị, quản lý trường học. Đội ngũ giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, tâm huyết và nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ; tích cực bồi dưỡng, tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

Học sinh cơ bản mạnh dạn, tự tin, giao tiếp tốt, cởi mở. Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định, bền vững.

2.2. Điểm yếu của nhà trường

Về học sinh: Một bộ phận HS chưa tích cực tự giác trong học tập; Ý thức của một số học sinh trong thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trường học chưa tốt.

Về đội ngũ: Một bộ phận giáo viên ngại đổi mới trong công tác dạy và học, chưa nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ được giao và tự bồi dưỡng.

Về CMHS: Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến con, chưa phối hợp trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Căn cứ vào mục tiêu giáo dục của nhà trường, căn cứ vào đội ngũ giáo viên hiện có (số lượng, cơ cấu bộ môn, chất lượng), nhà trường phân bổ số tiết học theo chương trình hoạt động giáo dục bắt buộc và hoạt động giáo dục tăng cường.

Căn cứ vào năng lực học sinh và yếu tố nền tảng từ những năm học trước để xác đinh nội dung dạy học và giáo dục tăng cường phù hợp (Tăng cường tiếng Anh,

Tin học, kĩ năng sống, giáo dục thể chất, giáo dục đạo đức, giáo trị sống cho học sinh...).

Tập trung các điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1,2,3,4. Tiếp tục tự chủ về nội dung, chương trình, thời khóa biểu; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tập trung dạy cách học và rèn luyện năng lực tự học, tạo cơ sở để học tập suốt đời, tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của trường.

Đa dạng hoá hình thức tổ chức học tập, coi trọng cả dạy học trên lớp và các hoạt động trải nghiệm. Phối hợp chặt chẽ giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong các hoạt động giáo dục.

4. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

4.1. Học sinh:

Năm học 2023-2024, nhà trường có 665 học sinh/19 lớp. Số học sinh từng khối lớp cụ thể như sau:

	Tổng số	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Số lớp	19	4	4	4	4	3
Số HS	665	151	121	144	123	126
HS nữ	303	72	56	73	46	56
Dân tộc	164	32	26	40	26	40
Nữ DT	74	16	10	19	10	19
HS học 2 buổi/ngày	665	151	121	144	123	126
HS khuyết tật	3	0	0	1	2	0

* Thuận lợi

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Đa số học sinh ngoan, nhận thức tốt, có ý thức học tập, có năng lực riêng biệt ở nhiều nội dung, được gia đình quan tâm. Chất lượng giáo dục của trường được đánh giá xếp trong tốp đầu cụm thi đua số 2 của thành phố, chất lượng đại trà bền vững, thực chất; chất lượng mũi nhọn và đầu ra ngày càng được khẳng định.

- Cơ bản học sinh có nhận thức tốt, được gia đình quan tâm. Nhiều em mạnh dạn, tự tin, có kĩ năng giao tiếp tốt.

* Khó khăn:

- Một bộ phận nhỏ học sinh có điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, không được gia đình quan tâm nên ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập.

- Do được gia đình quan tâm, nuông chiều nên kĩ năng tự phục của nhiều em chưa tốt.

- Công nghệ thông tin bùng nổ tác động không nhỏ đến suy nghĩ, hành động, thói quen của học sinh (thiếu sự cảm thông, chia sẻ, quen hưởng thụ).

- Vốn sống và kiến thức thực tế còn hạn chế do ít được trải nghiệm.

4.2. Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên,

* Số lượng, cơ cấu, thành phần CBQL, GV, NV

	TS	Nữ	Biên chế	Đoàn viên	Đảng viên	Trình độ đào tạo			
						Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC
TS CBGVNV	**36**	**31**	**33**	**5**	**19**	**1**	**31**	**1**	**3**
BGH	3	3	3	1	3	1	2		
GV tiểu học	27	27	27	3	11		21	1	
GV Âm nhạc	1		1				1		
GV mĩ thuật	1	1	1		1		1		
GV Thể dục	1		1		1		1		
GV Tin học	1		1				1		
GV Ngoại ngữ	2	2	2		2		2		
NV y tế (HĐ)	1								1
NV thư viện	1	1	1		1			1	
NV kế toán	1	1	1				1		
NV hành chính	1	1	1	1			1		
NVbảo vệ (HĐ)	1								1
NV lao công	1	1							1

*** Thuận lợi:**

- Phần lớn CBQL, GV, NV có lập trường tư tưởng vững vàng, yên tâm công tác; có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, nhiều đồng chí say mê, tâm huyết với nghề, có uy tín cao với đồng nghiệp và phụ huynh học sinh. 3/3 CBQL đều có chuyên môn vững vàng, là cốt cán của thành phố, của tỉnh, là nòng cốt chuyên môn trong nhà trường; mạnh dạn đổi mới trong quản lí, quản trị nhà trường; thúc đẩy được tinh thần làm việc của đội ngũ.

- Đội ngũ CBQL, GV, NV đều đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn; có 1 CBQL có trình độ Thạc sĩ quản lí GD, 01 CBQL,01 GV có thông báo tham gia học thạc sĩ. Đa số GV của trường nhiệt tình, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm và có tay nghề chuyên môn vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay. Nhà trường đủ GV tiểu học 1 GV/lớp, có đủ cơ cấu giáo viên dạy các môn chuyên biệt, tự chọn.

* Khó khăn:

- Một bộ phận nhỏ GV còn chậm đổi mới, chưa có khả năng dạy tất cả các khối lớp. Lực lượng cốt cán, nòng cốt CM còn mỏng nên khó khăn trong công tác bồi dưỡng đội ngũ. Tuy đã đủ cơ cấu GV bộ môn (Tin học, Âm nhạc, Thể dục, Ngoại ngữ) nhưng chưa đảm bảo về số lượng (thiếu GV Thể dục, GV Âm nhạc.

- Trình độ, sự hiểu biết, kiến thức về pháp luật, về chính trị, kinh tế, xã hội của GV cơ bản còn hạn chế.

- Tin học và ngoại ngữ là chìa khóa để hội nhập nhưng CBQL, GV còn chưa đáp ứng hết được yêu cầu trong xu thế hội nhập hiện nay. Đa số CBQL, GV đều yếu về ngoại ngữ.

4.3. Các điều kiện khác

Cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường cơ bản đảm bảo điều kiện tối thiểu cho công tác dạy học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nhà trường có khuôn viên đẹp, rộng rãi, thoáng mát, có sân chơi, bãi tập đảm bảo để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh an toàn, hiệu quả.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Mục tiêu chung

- Triển khai, thực hiện tốt Chỉ thị và các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT Lào Cai và Phòng GD&ĐT thành phố;

Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong quản lý, quản trị các hoạt động giáo dục; Đặc biệt chú trọng đảm bảo an ninh, an toàn trường học; Nâng cao chất lượng dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng hội nhập.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4; chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc triển khai ở lớp 5.

- Thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số đối với từng cá nhân, từng bộ phận công tác đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và khả năng năng lực; Triển khai công tác hợp tác, hội nhập toàn cầu trên cơ sở tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi quốc tế.

- Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Kiểm định cấp độ 3.

2. Mục tiêu cụ thể

- Công tác tham mưu, tuyên truyền được tăng cường và thực hiện có hiệu quả.

- Làm tốt công tác tư vấn, đối thoại với CMHS về các hoạt động GD trong nhà trường.

- Xây dựng được môi trường giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mĩ; học sinh được phát triển năng lực, phẩm chất theo đúng khả năng của mình. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu; khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh được tham gia các hoạt động GD thể chất, GD kĩ năng sống, các cuộc thi, sân chơi trí tuệ cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp QG, khu vực và quốc tế.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, các sự kiện phù hợp với năng lực của GV, HS và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương.

Chỉ tiêu cụ thể:

STT	Nội dung			Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Số lượng	Số lớp	Tổng số	Lớp	19
		Số học sinh	Tổng số	Số HS	665
			HS lớp 5	Số HS	126
		Duy trì số lượng so với kế hoạch giao		Số HS	665
		Tỷ lệ chuyên cần trung bình cả năm học		%	98,5
2	Chất lượng	Hoàn thành XS	Tổng số HS	Số HS	235
			Tỉ lệ %	%	35,4
		Hoàn thành tốt	Tổng số HS	Số HS	230
			Tỉ lệ %	%	34,7
		Hoàn thành	Tổng số HS	Số HS	188
			Tỉ lệ %	%	28,4
		Chưa HT	Tổng số HS	Số HS	6
			Tỉ lệ %	%	0,9
3	Lên lớp	Lên lớp thẳng	Tổng số HS	Số HS	643
			Tỉ lệ %	%	96,9
		Thi lại	Tổng số HS	Số HS	20
			Tỉ lệ %	%	3,2
		Ở lại lớp	Tổng số HS	Số HS	6
			Tỉ lệ %	%	0.9
4	HTCTTH	HTCTTH	Tổng số HS	Số HS	126

			Tỉ lệ %	%	100%
		Chưa HTCTTH	Tổng số HS	Số HS	0
			Tỉ lệ %	%	0
5	Học lên THCS	Trường THCS Lê Quý Đôn	Tổng số HS dự thi	Số HS	2
			Tổng số HS đỗ	Số HS	1
			Tỉ lệ % đỗ	%	50
		Trường THCS Lý Tự Trọng	Tổng số HS dự thi	Số HS	40
			Tổng số HS đỗ	Số HS	19
			Tỉ lệ % đỗ	%	50
		Trường THCS khác	Tổng số HS	Số HS	100
			Tỉ lệ % HS học	%	100
6	Học sinh đạt giải	Các cuộc thi văn hóa	Cấp Thành phố	Số HS	70
			Cấp Tỉnh	Số HS	60
			Cấp Quốc gia	Số HS	35
			Khu vực	Số HS	
			Quốc tế	Số HS	
		Các cuộc thi, giao lưu khác	Cấp Thành phố	Số HS	10
			Cấp Tỉnh	Số HS	8
			Cấp Quốc gia	Số HS	6
			Cấp Quốc tế	Số HS	6
7	HS thi Chứng chỉ quốc tế	Tiếng Anh	Cambridge	Số HS	
		Tiếng Trung	HSK	Số HS	
		Tin Học	IC3	Số HS	
8	Giáo viên đạt giải	Thi GVG cấp TP	Tổng số tham gia	GV	12
			Đạt giải	GV	11
			Tỷ lệ đạt giải/TS giáo viên	%	91,6%
		Thi GVG cấp Tỉnh	Tổng số tham gia	GV	7
			Đạt giải	GV	7
			Tỷ lệ đạt giải/TS giáo viên	%	100
		Các cuộc thi, sân chơi khác	Cấp Thành phố	Lượt	20
			Cấp tỉnh	Lượt	12
			Cấp Quốc gia	Lượt	1
			Cấp Quốc tế	Lượt	0
9	Khen thưởng	- Tập thể			TTXS
		- Công đoàn			CĐCSXS
		- Đội			Vững mạnh

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện thời gian, chương trình, nội dung giáo dục

1.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024

Thực hiện theo Quyết định 1916/QĐ-UBND ngày 7/8/2023 về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai, cụ thể:

- Ngày tựu trường: Ngày 28 tháng 8 năm 2023.
- Ngày khai giảng: 5/9/2023
- Học kỳ I: Thực học 18 tuần, còn lại dành cho các hoạt động khác.

+ Bắt đầu: Ngày 06/9/2023

+ Kết thúc: Trước ngày 15/01/2024

- Học kỳ II: Thực học 17 tuần, còn lại dành cho nghỉ Tết Nguyên đán và các hoạt động khác.

+ Bắt đầu: Ngày 16/01/2024

+ Kết thúc: Trước ngày 25/5/2024

- Thời gian kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2024
- Xét hoàn thành chương trình tiểu học: Trước ngày 05/6/2024

1.2. Chương trình môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường Tiểu học Nam Cường ban hành kế hoạch dạy học các môn học như sau:

Dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định

* Khối 5: Thực hiện theo kế hoạch giáo dục hiện hành theo Quyết định số 16/2006, Sử dụng tài liệu của mô hình trường học mới; Thực hiện chương trình tiếng Anh 4 tiết/tuần; dạy Tin học 2 tiết/tuần; Mỹ thuật theo tài liệu Đan Mạch;

* Khối 1,2,3,4:

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Môn học bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Giáo dục thể chất; (Tiếng Anh, Tin học và công nghệ đối với lớp 3) (Khoa học, lịch sử, địa lí đối với lớp 4)

- Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm (sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp).

Dạy học các môn tự chọn

Dạy học tự chọn Tin học đối với lớp 5 (2 tiết/tuần)

Dạy học tự chọn Anh Văn với lớp 5 (4 tiết/tuần)

Dạy học tự chọn Tiếng Anh lớp 1,2 (2 tiết/tuần)

Dạy các môn học và hoạt và HĐGD tăng cường (nằm trong 7 tiết/ngày):

+ GD Stem (theo tài liệu PGD, lựa chọn chủ đề GD Stem tiếp cận CTGDPT 2018) và Stem Teky.

+ Dạy tăng cường Tiếng Anh: 19/19 lớp tăng cường tiếng Anh giao tiếp với người nước ngoài, 9/19 lớp tăng cường tiếng Anh thông qua môn học (PH học sinh tự nguyện đăng kí, nhà trường phối hợp với các trung tâm Tiếng Anh, Công ty Ismart tổ chức dạy học).

+ Dạy KNS Poki cho19/19 lớp.

+ Dạy khung năng lực số 4/19 lớp

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm học sinh được cha mẹ đón về như tổ chức các CLB theo nhu cầu người học: Nhà thông thái nhí, Cây bút tài ba, Nghệ thuật trong mắt em, Công dân toàn cầu, Bóng đá, cầu lông,..

Dạy nội dung GD địa phương

+ Lớp 1, 2, 3: Thời lượng thực hiện: 01 tiết/tuần; có thể sắp xếp các chủ đề không theo thứ tự trong tài liệu; có thể lựa chọn nội dung dạy học tích hợp liên môn.

+ Lớp 4: Tổ chức dạy học nội dung giáo dục "Địa phương em" theo quy định của CTGDPT 2018 ở chủ đề 1,2 trong tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lào Cai lớp 4 do Bộ GD&ĐT phê duyệt. Thời lượng thực hiện: 4 - 5 tiết/năm học.

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục/tuần:

(Phụ lục 1 đính kèm)

1.3 Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày, dạy 9 buổi/tuần từ ngày 11/09/2023.

Thực hiện các nội dung giáo dục theo đúng kế hoạch giáo dục có điều chỉnh phù hợp của nhà trường đã được phê duyệt. Giao cho từng tổ khối, từng giáo viên xây dựng kế hoạch môn học có thống kê cụ thể số lượng các tiết học tự chủ, tích hợp và có biểu thống kê các tiết dạy học kết nối trong năm học.

(phụ lục 2 đính kèm)

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Đổi mới PPDH theo hướng hiện đại, tiếp cận năng lực, chú trọng bồi dưỡng khả năng tự học cho học sinh.

- Tiếp tục tổ chức dạy học theo hướng hoạt động, tăng cường phát huy tính tích cực, chủ động, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo của HS; tích hợp các kĩ thuật, PPDH (CCM, mô hình trường học mới, GVI, bàn tay nặn bột, sử dụng sơ đồ tư duy, GD

STEM,...). Đổi mới phương pháp dạy học trên cơ sở đảm bảo chuẩn KT-KN các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với trình độ và khả năng nhận thức của HS.

- Thực hiện đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, tổ chức lớp học và đánh giá học sinh, nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất theo Thông tư 30 và TT 22/TT-BGD&ĐT, TT 27/2020 (với lớp 1,2,3,4) tạo điều kiện cho HS thực học- thực hành-thực nghiệm.

- Vận dụng 5 yêu cầu đối với GV và 4 yêu cầu đối với HS, chú trọng tính thực tiễn trong giảng dạy (Học bằng cách hành), *tuyệt đối không dạy quá tải, giảm yêu cầu học thuộc lòng, nhớ máy móc nhiều sự kiện, số liệu, câu văn, bài văn mẫu; coi trọng thực hành vận dụng, khuyến khích khả năng sáng tạo của HS.*

- Tổ chức dạy học cá thể theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực, phẩm chất HS. Bồi dưỡng cho học sinh biết cách tự học (CN-Cặp-Nhóm-Lớp), kĩ thuật hoạt động nhóm; biết cách hỏi (*theo mục tiêu* từng hoạt động, của tiết học, phát triển, mở rộng, ...), biết chia sẻ, phản biện; Tuyệt đối không để học sinh nhận thức nhanh làm thay, học thay, học sinh yếu bị bỏ rơi, đứng ngoài hoạt động của nhóm. Giao cho HS kiểm soát lẫn nhau trong nhóm.

2.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá

- Kiểm tra, đánh giá học sinh căn cứ vào chuẩn KT -KN, phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn, KH GD của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS, tạo cơ hội cho người học và điều chỉnh cách dạy học phù hợp đối tượng; việc kiểm tra, đánh giá phải góp phần làm giảm sự học tập quá tải; cần coi trọng sự tiến bộ của các em, theo tinh thần phát huy khả năng tư duy, tính sáng tạo. Coi trọng đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ của HS. Kết hợp tự đánh giá của HS, bạn bè, GV và gia đình HS qua sổ theo dõi đánh giá phẩm chất và năng lực.

- Khảo sát chất lượng ít nhất 1 lần/tháng/môn bằng nhiều hình thức khác nhau (kiểm tra nhanh, phỏng vấn, quan sát học sinh học tập, đánh giá sản phẩm,…). Không nhất thiết phải khảo sát 100% số HS trong lớp mà có thể khảo sát theo từng đối tượng; khảo sát đối chứng. Phân tích chất lượng sau mỗi lần khảo sát.

- Tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS thục chất, khách quan, đảm bảo công bằng, công khai, đạt chuẩn KT-KN vững chắc (những HS chưa đạt chuẩn về KT-KN tiếp tục rèn luyện trong hè và thi lại).

- Phân tích chất lượng giáo dục, HS tham gia vòng tự luyện các sân chơi, HS đạt giải, HS thi vào LQĐ và Lý Tự Trọng đến từng GV, từng lớp, khối lớp.

2.3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Bồi dưỡng GV theo từng đối tượng. Coi trọng công tác tự bồi dưỡng, tự học của giáo viên.

- Khuyến khích cán bộ, GV học tập nâng cao trình độ

- Bồi dưỡng thông qua các cuộc thi: Thiết kế đề kiểm tra phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh; GV tiểu học dạy giỏi bài học STEM, dạy học kết nối, giáo viên tiểu học chủ nhiệm giỏi; Giáo viên tiểu học dạy giỏi tiết đọc trong thư viện. Cụ thể:

Tham gia Hội thi các cấp

Cấp tham gia	Tên Hội thi	Ghi chú
Cấp trường	Hội giảng cấp trường	
	Thiết kế đề kiểm tra phát triển năng lực phẩm chất học sinh.	
	Giáo viên tiểu học dạy giỏi tiết đọc trong thư viện	
	GV tiểu học dạy giỏi dạy học kết nối.	
	GV tiểu học dạy giỏi bài học STEM	
Cấp Thành phố	Thi giáo viên dạy giỏi chuyên đề: Thiết kế đề kiểm tra phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh	
	GV tiểu học dạy giỏi bài học STEM	
	GV tiểu học dạy giỏi dạy học kết nối	
Cấp Tỉnh	Thi giáo viên tiểu học chủ nhiệm giỏi	
	Giáo viên tiểu học dạy giỏi tiết đọc trong thư viện	
	GV tiểu học dạy giỏi bài học STEM	
	GV tiểu học dạy giỏi dạy học kết nối.	

- Bồi dưỡng thông qua công tác chuyên đề. Các chuyên đề được tổ chức trong năm:

STT	Tên chuyên đề	Thời gian thực hiện	Tổ khối thực hiện	Quy mô
1	Phương pháp, kĩ thuật dạy học lớp 4 chương trình GDPT 2018	Tháng 9 năm 2023	Khối 4	Cấp trường
2	Dạy học ngoài thiên nhiên	Tháng 9 năm 2023	Khối 2	Cấp trường
3	Dạy học kết nối ngoài nước	Tháng 10	Chuyên biệt	Cấp trường

4	Dạy học thư viện phát triển kĩ năng đọc	Tháng 10	Khối 1 + 4	Cấp trường
6	Dạy học Stem (Bài học Stem theo CTGDPT 2018)	Tháng 11	Khối 2	Cấp trường
7	Dạy học lớp 5 tiếp cận chương trình GDPT 2018	Tháng 12	Khối 5	Cấp trường
8	Dạy học đảm bảo chất lượng lớp 5 lên lớp 6	Tháng 1	Khối 5	Cấp trường

2.4. Hoạt động trải nghiệm

**** Đổi mới hoạt động dưới cờ***

Sân khấu hóa các hoạt động nhận xét, báo cáo và đánh giá (rap IQ, kịch, trò chơi.)

Lồng ghép các hoạt động rèn kĩ năng sống, giá trị sống (1 lần/ tháng)

Lồng ghép cacs hoạt động tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tuyên tuyền kiến thức pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ... (1 lần/tháng)

**** Đổi mới hoạt động của Đội***

Phát huy cao vai trò của Liên Đội trong xây dựng văn hóa văn minh trường học: Duy trì ATGT cổng trường; theo dõi các lớp thực hiện quy định nhà trường; Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy ***(học sinh đọc 5 điều Bác Hồ dạy vào đầu giờ tiết 1 hằng ngày);...***

Duy trì và linh hoạt trong tổ chức hoạt động giờ ra chơi, phát thanh măng non, tổ chức ngoại khóa, trải nghiệm...

Duy trì tổ chức trò chơi dân gian, múa hát tập thể vào các giờ ra chơi ...

**** Đổi mới dạy học trải nghiệm***

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phong phú, đa dạng để học sinh được phát huy tính sáng tạo, tư duy tích cực thông qua các hoạt động thực tiễn.

Thực hiện dự án trồng rau thủy canh để học sinh tham gia học tập, trải nghiệm.

Tổ chức cho GV, CMHS thảo luận, bàn bạc và đăng kí trải nghiệm.

(Phụ lục 3 đính kèm)

**** Một số sự kiện trường học trong năm***

- Ngày hội công nghệ (tháng 11/2023)
- Tuần lễ hội thao cộng đồng (tháng 3/2024)

****Các hoạt động theo chủ điểm***

(Phụ lục 4 đính kèm)

3. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu

- Nhà trường làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu ngay trong giờ học chính khóa, các tiết học tăng cường và tham gia các cuộc thi, sân chơi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Thành lập các câu lạc bộ, xây dựng cơ chế nội quy hoạt động dành cho học sinh năng khiếu.

(Phụ lục 5 đính kèm)

4. Điều kiện thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường

4.1. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên: Có năng lực chuyên môn đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ; Cần nắm được mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục của nhà trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân và nghiêm túc thực hiện.

4.2 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: 100% các phòng học có đầy đủ và đảm bảo thiết bị dạy học ở mức tối thiểu nhưng phải đáp ứng được nhu cầu dạy học hội nhập và ứng dụng CNTT.

4.3. Xã hội hóa giáo dục: Làm tốt công tác XHH giáo dục theo đúng qui định, tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn và những yếu tố tác động đến việc thực hiện chương trình giáo dục cấp tiểu học tại nhà trường; định hướng

- Tổ chức họp BGH mở rộng, thảo luận xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của ngành cũng như điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương.

- Bộ phận chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tự chủ và tổ chức các chyên đề. Tăng cường khâu bồi dưỡng đội ngũ về chuyên môn, nghiệp vụ. Thường xuyên kiểm soát chất lượng giáo dục. Việc sắp xếp thời khóa biểu 7 tiết/ngày phải đảm bảo tính liên thông giữa 2 buổi để học sinh năng khiếu được tăng cường nội dung theo nhu cầu.

2. Tổ chuyên môn

- Nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục, nghiên cứu SGK sử dụng tại trường để chọn các nội dung phù hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề đưa vào kế

hoạch dạy học môn học phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện thực tế của nhà trường.

- TTCM giao nhiệm vụ cho GV trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch các môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- GVCN tìm hiểu đặc điểm về đối tượng học sinh lớp mình (đặc điểm tâm lí, hoàn cảnh gia đình, nhận thức,...) để lập kế hoạch giáo dục của lớp mình cho phù hợp.

3. Tổng phụ trách Đội

Xây dựng kế hoạch hoạt động, thống nhất với tổ CM, GVCN về hình thức, nội dung các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4. Các thành viên khác trong nhà trường

Phối hợp với các tổ CM, tổ chức trong nhà trường để thực hiện có hiệu quả các hoạt động GD của nhà trường.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THEO THÁNG

(Phụ lục 6 đính kèm)

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường tiểu học Nam Cường, năm học 2023-2024/.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CBGVNV (t/h);
- Lưu: CM, VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM CƯỜNG

Đoàn Thị Duyến

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT